TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 26 -11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Chung

Bà Nông Thị Ái Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn kết nối với các điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Bình Gia, thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân khu vực 3- Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TL-HSST ngày 07 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hứa Văn T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1998 tại: Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn; CCCD số: 020098004640, cấp ngày 24/6/2021, nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn T1, sinh năm 1968 (đã chết), con bà Lăng Thị T, sinh năm 1972, vợ con chưa có; anh em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào kết án, hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Bình Gia từ ngày 19/7/2025 đến nay. Có mặt.

2. Chu Văn Đ, sinh ngày 28/11/1991 tại: C, xã Y, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn: C, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. CCCD số: 020091001300 ngày cấp: 16/4/2021, nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự

xã hội - Bộ Công an; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn K, sinh năm 1961; Con bà Ngọc Thị T, sinh năm 1961; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con út; vợ con: Không có. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 31/8/2022, bị Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng, chấp hành xong ngày 16/5/2024; Ngày 14/9/2022, bị Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa thi hành. Bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Bình Gia từ ngày 21/7/2025 đến nay. Có mặt.

3. **Lương Văn H,** sinh ngày 20 tháng 4 năm 1992. Nơi sinh tại Xã B, tỉnh Lạng Sơn; CCCD số: 020092005767, ngày cấp: 26/9/2022, nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, Xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn C, sinh năm 1959. Con bà Sầm Thị H, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Chưa có. Con: Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 31/3/2023, bị Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng, chấp hành xong ngày 14/12/2024. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Bình Gia từ ngày 21/7/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn T:* Bà Lương Thị Kim M – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lăng Thị T. Sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Nông Văn S, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Hoàng Văn Định - Cán bộ Phân trại tạm giam Bình Gia – Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Ông Dương Công Hiếu - Cán bộ Phân trại tạm giam Bình Gia – Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Chu Văn Đ là người đang chấp hành biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Y, tỉnh Lạng Sơn), từ ngày 18/5/2024 đến ngày 16/5/2026. Thực hiện các quy định về quản lý sau cai nghiện ma túy, ngày 17/7/2025, Công an xã Yên Phúc, tỉnh Lạng Sơn mời bị cáo Chu Văn Đ đến trụ sở Công an xã để test ma túy, kết quả dương tính với chất ma túy Heroin. Bị cáo Chu Văn Đ khai nhận ngày 13/7/2025 đã mua 200.000 đồng được 01 gói ma túy Heroin với một người đàn ông không quen biết tại bến xe phía Bắc thuộc phường K, tỉnh Lạng Sơn về sử dụng. Ngoài ra, ngày 02/7/2025, bị cáo Chu Văn Đ còn cùng với bị cáo Lương Văn H đi mua ma túy Heroin về sử dụng. Bị cáo Lương Văn H là người đang chấp hành biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Uỷ ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là Xã B, tỉnh Lạng Sơn), từ ngày 16/12/2024 đến ngày 16/12/2026. Công an xã Yên Phúc đã mời bị cáo Lương Văn H đến trụ sở Công an xã để test ma túy, kết quả dương tính với ma túy Heroin. Lương Văn H khai nhận ngày 14/7/2025, bị cáo đi xuống ngã tư Quốc lộ 1A thuộc xã K, tỉnh Bắc Ninh mua 100.000 đồng được 01 gói ma túy Heroin về sử dụng.

Ngày 19/7/2025, Công an xã Yên Phúc đã triệu tập bị cáo Hứa Văn T làm việc, sau đó bị bắt khẩn cấp và thu giữ 01 gói giấy bạc chứa 01 cục chất bột màu trắng, số tiền 670.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7960 và giấy tờ xe. Bị cáo Hứa Văn T đã khai nhận trong các ngày 01/7/2025, 16/7/2025, bị cáo đón xe ô tô khách xuống khu vực ngã tư Kép thuộc xã K, tỉnh Bắc Ninh hỏi mua ma túy Heroin với một người đàn ông không quen biết, từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán. Ngoài lần bán ma túy cho bị cáo Lương Văn H nêu trên, bị cáo còn bán ma túy như sau:

Ngày 14/7/2025, bị cáo bán cho Lương Văn V (sinh năm 1996, trú tại thôn C, Xã B, tỉnh Lạng Sơn) và Hoàng Văn C (sinh năm 1999, là người cùng thôn C) đã cùng nhau góp tiền được 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, Lương Văn V đã gọi điện cho bị cáo Hứa Văn T hỏi mua ma tuý, bị cáo Hứa Văn T đồng ý và hẹn gặp tại khu vực đèo S gần chợ Đ, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Khi gặp bị cáo Hứa Văn T, Hoàng Văn C đứng đợi ở nơi đỗ xe máy, còn Lương Văn V đến nơi bị cáo Hứa Văn T dừng xe, đưa cho bị cáo Hứa Văn T 200.000 đồng được 02 gói ma tuý Heroin. Bị cáo Hứa Văn T không biết việc Lương Văn V, Hoàng Văn C cùng nhau góp tiền mua ma túy. Sau đó, Lương Văn V, Hoàng Văn C cùng đi bộ đến khu vực vắng người và sử dụng hết số ma túy vừa mua được.

Trong các ngày 17/7 và 18/7/2025, tại khu vực ngã 3 Đền Quan - Hòa Lạc, xã T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hứa Văn T bán ma túy cho Nông Văn S (sinh năm

1990, trú tại Thôn C, xã Y, tỉnh Lạng Sơn), mỗi ngày 02 gói ma túy Heroin với số tiền 200.000 đồng/gói. Tổng 02 lần mua là 400.000 đồng.

Kết luận giám định số 538/KL-PC09 ngày 20/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu nước tiểu thu của Chu Văn Đ tìm thấy chất ma túy Morphine.

Kết luận giám định số 539/KL-PC09 ngày 21/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu nước tiểu thu của Lương Văn H tìm thấy chất ma túy Morphine.

Kết luận giám định số 551/KL-KTHS ngày 22/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng (thu giữ của Hứa Văn T) gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,254 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 670.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Kết luận giám định số 838/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, biển kiểm soát 12H1-7960, màu sơn đỏ - đen - xám không có số máy tại vị trí thường đóng. Bề mặt vị trị đóng số máy đồng nhất, không phát hiện dấu vết cắt hàn, tẩy xóa, đóng lại.

Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong có 01 gói giấy bạc chứa 0,222 gam ma túy Heroin (hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ. Thu giữ của bị cáo Hứa Văn T: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1 86490407786804878, bên trong có sim điện thoại Viettel có in các chữ 9884048000935162411 máy cũ qua sử dụng; số tiền 670.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7960 nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen - xám; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 004609 mang tên Hoàng Thị B, biển số đăng ký 12H1-7960. Thu giữ của bị cáo Chu Văn Đ: 01 điện thoại di động Redmi màu đen, số IMEI 86430006972382278, bên trong có sim điện thoại Viettel có in các số 8984048000924202452, sim VinaPhone có các số 89840200011673053029, máy cũ đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Lương Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1: 86443207858740906, bên trong lắp sim điện thoại có in các số 8984048000924276323 máy cũ qua sử dụng.

Đối với những người đàn ông đã bán ma túy Heroin cho các bị cáo Hứa Văn T, Lương Văn H ở khu vực ngã tư Kép thuộc xã K, tỉnh Bắc Ninh; người đàn ông bán ma túy Heroin cho bị cáo Chu Văn Đ ở khu vực bến xe phía Bắc thuộc phường K, tỉnh Lạng Sơn, đều không có đủ thông tin nên không thể điều tra, xác minh.

Đối với Nông Văn S, Lương Văn V, Hoàng Văn C được mua ma túy Heroin với Hứa Văn T nhưng số ma túy các đối tượng đã sử dụng hết. Công an xã Y, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính Nông Văn S; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Văn V, Hoàng Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nông Văn S, Lương Văn V, Hoàng Văn C đều không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lăng Thị T trình bày: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-7960 nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen - xám; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 004609 mang tên Hoàng Thị B, biển số đăng ký 12H1-7960 bà bỏ tiền mua, bị cáo đem xe sử dụng vào việc mua bán ma túy bà không biết, bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô cho bà sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSBG ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Chu Văn Đ, Lương Văn H về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Hứa Văn T thừa nhận số tiền bị thu giữ có 500.000 đồng là tiền bị cáo đi làm thuê có được, số tiền 170.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có. Bị cáo Hứa Văn T và bà Lăng Thị T đều trình bày bà Lăng Thị T không biết việc bị cáo sử dụng vào việc đi bán ma túy và đề nghị trả lại xe mô tô và giấy tờ cho bà Lăng Thị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo bị cáo Hứa Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Chu Văn Đ, Lương Văn H về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Hứa Văn T từ 07 năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo Hứa Văn T do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu

tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong có 01 gói giấy bạc chứa 0,222 gam ma túy Heroin (hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1 86490407786804878, bên trong có sim điện thoại Viettel có in các chữ 9884048000935162411 máy cũ qua sử dụng (màn hình bị vỡ) của bị cáo Hứa Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1: 86443207858740906, bên trong lắp sim điện thoại có in các số 8984048000924276323 máy cũ qua sử dụng của bị cáo Lương Văn H; số tiền thu lợi bất chính là 170.000 đồng của bị cáo Hứa Văn T đã bị thu giữ.

Trả lại cho bà Lăng Thị T: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7960 nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen - xám; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 004609 mang tên Hoàng Thị B, biển số đăng ký 12H1-7960.

Trả lại cho bị cáo Hứa Văn T số tiền 500.000 đồng. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ số tiền này để bảo đảm việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo cho bị cáo Chu Văn Đ: 01 điện thoại di động Redmi màu đen, số IMEI 86430006972382278, bên trong có sim điện thoại Viettel có in các số 8984048000924202452, sim VinaPhone có các số 89840200011673053029, máy cũ đã qua sử dụng (màn hình vỡ).

Truy thu 630.000 đồng là số tiền bị cáo Hứa Văn T có được do phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo Hứa Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn T trình bày luận cứ: Nhất trí nội dung luận tội đối với bị cáo Hứa Văn T. Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Hứa Văn T nhất trí với luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H không có ý kiến tranh luận, đồng ý với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận ra sai phạm, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy như sau:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà vắng mặt người làm chứng nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Tại phiên toà không có ai đề nghị hoãn phiên toà, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Lời khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Bị cáo Hứa Văn T nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, ngày 02/7/2025, bán cho Lương Văn H 02 gói ma túy Heroin giá 200.000 đồng, ngày 14/7/2025 bán ma túy cho Lương Văn V 02 gói ma túy Heroin giá 200.000 đồng, các ngày 17/7/2025 và 18/7/2025 bị cáo đã bán cho Nông Văn S 02 lần, mỗi lần 02 gói ma túy Heroin với số tiền là 200.000 đồng/1 gói, tổng 02 lần là 400.000 đồng. Bị cáo Hứa Văn T đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy với tổng số tiền là 800.000 đồng. Việc mua bán ma tuý chỉ giữa bị cáo và người mua không có ai chứng kiến, không ai nhìn thấy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của bị cáo Hứa Văn T đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Hứa Văn tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với các bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Chu Văn Đ là người đang chấp hành biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Y, tỉnh Lạng Sơn), từ ngày 18/5/2024 đến ngày 16/5/2026. Bị cáo Lương Văn H là người đang chấp hành biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Uỷ ban nhân dân xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Xã B, tỉnh Lạng Sơn), từ ngày 16/12/2024 đến ngày 16/12/2026. Các bị cáo đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định tại Điều 40 của Luật Phòng, chống ma túy nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép ma tuý, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, căn cứ vào khoản 20 điều 1, điểm a khoản 1 Điều 4 Luật 86/2015/QH15 luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự hành vi của bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình Sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H

về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Đối với việc thu giữ của bị cáo Hứa Văn T 0,222 gam ma túy Heroin (hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết). Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích bị cáo Hứa Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy vừa sử dụng cho bản thân, vừa bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy. Do đó, hành vi này không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với các bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H là những người nghiện ma túy, cung góp tiền mua ma túy của bị cáo Hứa Văn T, sau khi mua xong các bị cáo đã tự chia nhau và sử dụng tại các điểm khác nhau. Tuy nhiên, các bị cáo không sử dụng số ma túy đã mua nhằm mục đích mua bán cho người khác hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi mua ma túy của các bị cáo không cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy heronin là vi phạm pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Hứa Văn T đã xâm phạm chế độ thống nhất quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Các bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H đã được cai nghiện ma túy nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhưng sẽ xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để ấn định mức hình phạt phù hợp.

[7] Xét về nhân thân: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Xét thấy bị cáo Hứa Văn T chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nhưng là đối tượng nghiện ma tuý nên không được coi là có nhân thân tốt; Bị cáo Chu Văn Đ có nhân thân xấu với 02 tiền sự: Ngày 31/8/2022, bị Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng, chấp hành xong ngày 16/5/2024; Ngày 14/9/2022, bị Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa thi hành; Bị cáo Lương Văn H có nhân thân xấu với 01 tiền sự, ngày 31/3/2023, bị Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng, chấp hành xong ngày 14/12/2024.

[8] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Hứa Văn T được thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được quy đinh tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Từ những nhận định đánh giá trên, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý nghiêm, tương ứng với hành vi, vai trò mức độ phạm tội của từng bị cáo. Áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người lương thiện. Tuy nhiên, giữa các bị cáo là hành vi độc lập nên cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi của từng bị cáo để có mức án tương xứng. Xét bị cáo Chu Văn Đ, bị cáo Lương Văn H đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Chu Văn Đ là người có nhân thân xấu hơn, có 02 tiền sự, bị cáo cáo Lương Văn Hải có 01 tiền sự. Do đó, mức phạt của bị cáo Chu Văn Đ phải cao hơn bị cáo Lương Văn H.

[11] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo Hứa Văn T có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng căn cứ kết quả điều tra, nội dung xét hỏi tại phiên tòa, thấy bị cáo Hứa Văn T là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản để nộp phạt bổ sung là phạt tiền theo luật định, nên Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[12] Đối với những người đàn ông đã bán ma túy Heroin cho bị cáo Hứa Văn T, bị cáo Lương Văn H ở khu vực ngã tư Kép thuộc xã K, tỉnh Bắc Ninh; người đàn ông bán ma túy Heroin cho Chu Văn Đ ở khu vực bến xe phía Bắc thuộc phường K, tỉnh Lạng Sơn, đều không có đủ thông tin nên Công an không thể điều tra, xác minh nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, xử lý trong vụ án.

[13] Đối với các đối tượng Nông Văn S, Lương Văn V, Hoàng Văn C được mua ma túy Heroin với Hứa Văn T nhưng số ma túy các đối tượng đã sử dụng hết. Công an xã Y, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính Nông Văn S; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Văn V, Hoàng Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nông Văn S, Lương Văn V, Hoàng Văn C đều không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a luật số 86/2025/QH15 luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình Sự nên nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án.

[14] Số tiền 800.000 đồng là tiền bị cáo Hứa Văn T có được do việc bán ma túy, bị cáo đã sử dụng hết số tiền 630.000 đồng, còn 170.000 đồng nằm trong tổng số tiền 670.000 đồng bị cáo bị thu giữ. Do đó, cần truy thu bị cáo Hứa Văn T số tiền 630.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

[15] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong có 01 gói giấy bạc chứa 0,222 gam ma túy Heroin (hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) là vật cấm lưu hành và 01 vỏ bao gói cũ không còn giá trị sử dụng. Nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch cần thu tiêu hủy.

[16] Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1 864904077868048/78, số IMEI 2 86490407786855/78, bên trong có 01 sim điện thoại số 0868185065 của bị cáo Hứa Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1: 86443207858740906, số IMEI 2: 884432078587417, bên trong lắp sim điện thoại số 0367707395 của bị cáo Lương Văn H được các bị cáo sử dụng để trao đổi mua bán ma túy nên là phương tiện liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

[17] Đối với 01 điện thoại di động Redmi màu đen, số IMEI 86430006972382278, bên trong có 02 sim điện thoại của bị cáo Chu Văn Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chứng minh chiếc điện thoại và sim không sử dụng vào việc trao đổi mua ma túy. Do đó, có căn cứ trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Chu Văn Đ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[18] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7960 nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen - xám; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 004609 mang tên Hoàng Thị B, biển số đăng ký 12H1-7960 được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lăng Thị T, Quá trình bị cáo lấy xe đi bán ma túy bà Lăng Thị T không biết. Tại phiên tòa bà có yêu cầu xin trả lại chiếc xe và giấy tờ kèm theo nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà Lăng Thị T chiếc xe và toàn bộ giấy tờ nêu trên.

[19] Đối với số tiền thu được của bị cáo Hứa Văn T là 670.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy Trong đó 500.000 đồng bị cáo khai là tiền lao động mà có, 170.000 đồng là tiền bán ma túy mà có. Hội đồng xét xử nhận thấy, Số tiền 500.000 đồng cơ quan cảnh sát điều tra không chứng minh được liên quan đến hành vi bán ma túy nên được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo. Số tiền 170.000 đồng định là tiền có được do hành vi bán trái phép chất ma túy, là tiền thu lời bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 170.000 đồng. Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Hứa Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành số tiền truy thu bị cáo là 630.000 đồng như phân tích tại mục [14].

[20] Về án phí: Bị cáo Hứa Văn T là dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[21] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Chu Văn Đô, Lương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung Ngân sách Nhà nước.

[22] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[23] Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[24] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hứa Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; khoản 20 điều 1, điểm a khoản 1 Điều 4 luật 86/2015/QH15 luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 262, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

1.1. Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 07 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (19/7/2025)

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hứa Văn T.

1.2. Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tạm giữ, tạm giam (21/7/2025).

1.3. Xử phạt bị cáo Lương Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (21/7/2025).

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư trước mặt có dòng chữ QT1, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, Hoàng Anh Q và 02 hình dấu tròn của

Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Mặt sau có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong Hứa Văn T, Triệu Văn D, Hoàng Văn Quân, Hoàng Đ, Triệu Duy K bên trong có 01 gói giấy bạc chứa 0,222 gam ma túy Heroin (hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1 86490407786804878, bên trong có sim điện thoại Viettel có in các chữ 9884048000935162411 máy cũ qua sử dụng (màn hình bị vỡ) của bị cáo Hứa Văn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1: 86443207858740906, bên trong lắp sim điện thoại có in các số 8984048000924276323 máy cũ qua sử dụng của bị cáo Lương Văn H;

- Số tiền 170.000 đồng tại tài khoản số 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

2.3. Trả lại cho bà Lăng Thị T: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-7960 nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen - xám; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 004609 mang tên Hoàng Thị B, biển số đăng ký 12H1-7960.

2.4. Trả lại cho bị cáo Chu Văn Đ: 01 điện thoại di động Redmi màu đen, số IMEI 86430006972382278, bên trong có sim điện thoại Viettel có in các số 8984048000924202452, sim VinaPhone có các số 89840200011673053029, máy cũ đã qua sử dụng (màn hình vỡ).

(Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lạng Sơn ngày 06 tháng 11 năm 2025).

2.5. Trả lại cho bị cáo Hứa Văn T 500.000 đồng tại tài khoản số 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành số tiền truy thu bị cáo là 630.000 đồng.

2.6. Truy thu bị cáo Hứa Văn T số tiền 630.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

3.1. Bị cáo Hứa Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. Các bị cáo Chu Văn Đ, Lương Văn H mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn;
- Các Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Nam Toàn

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Bình Gia, T Lạng Sơn;
- Phòng PC06, PC08 Công an tỉnh Lạng Sơn
- Phân trại tạm giam khu vực Bình Gia;
- CCTHA DS H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Nam Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Quý **Hoàng Đăng Duy** **Ngô Nam Toàn**